

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch khuyến nông cấp tỉnh năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình Khuyến nông Trung ương giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-BNN-KHCN ngày 09/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tạm thời các định mức kỹ thuật áp dụng cho các mô hình thuộc dự án khuyến nông Trung ương lĩnh vực chăn nuôi; Quyết định số 918/QĐ-BNN ngày 05/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt quy định tạm thời nội dung, mức hỗ trợ và mức chi cho các hoạt động khuyến nông; Quyết định số 663/QĐ-BNN-KN ngày 28/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương; Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành các định mức kinh tế, kỹ thuật khuyến nông Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 134/2020/NQ-HĐND ngày 01/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 60/2027/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định một số mức chi về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 86/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thực hiện các dự án, mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 08/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến nông địa phương giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 538/TTr-SNN ngày 22/10/2024 và ý kiến biểu quyết của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp thứ 40 của UBND tỉnh ngày 23/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông tỉnh năm 2025, với những nội dung sau:

- 1. Tên kế hoạch:** Kế hoạch Khuyến nông tỉnh năm 2025.
- 2. Cơ quan chủ quản:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sơn La.
- 3. Cơ quan thực hiện:** Trung tâm Khuyến nông tỉnh Sơn La.
- 4. Địa điểm, thời gian thực hiện:**
 - a) Địa điểm: 12 huyện, thành phố trong tỉnh.
 - b) Thời gian: Năm 2025.
- 5. Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện:**
 - a) Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố.
 - b) Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh.
- 6. Nội dung, quy mô và địa điểm thực hiện**
 - Thông tin, tuyên truyền: 07 nội dung.
 - Đào tạo, tập huấn: 06 lớp.
 - Mô hình trình diễn: 04 mô hình, trong đó: 02 mô hình triển khai mới, 02 mô hình chuyển tiếp thực hiện năm thứ 2.

TT	Các chương trình dự án	ĐVT	Quy mô	Địa bàn thực hiện
	TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG			
I	THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN			

1	Xây dựng Phóng sự khuyến nông và bài Diễm giá thị trường trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Phóng sự/năm	12	Địa bàn tỉnh Sơn La
2	Tuyên truyền hoạt động Khuyến nông trên báo Sơn La	Trang báo/năm	04	Địa bàn tỉnh Sơn La
3	Tuyên truyền hoạt động Khuyến nông trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Bắc	Phóng sự/năm	12	Địa bàn tỉnh Sơn La
4	Hội thảo đầu bờ "Hiệu quả mô hình sản xuất lúa hữu cơ"	Cuộc	01	Huyện Phù Yên
5	Tọa đàm "Giải pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm"	Cuộc	01	Thành phố Sơn La
6	Diễn đàn "Khuyến nông đồng hành cùng nông dân trong canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu"	Cuộc	01	Thành phố Sơn La
7	Biên tập, biên soạn, thiết kế, in ấn, phát hành nông lịch song ngữ Sơn La năm 2026	Cuốn	10.000	Phát hành trên địa bàn tỉnh
II	ĐÀO TẠO TẬP HUẤN	Lớp	06	6 huyện, TP: Thuận Châu, Yên Châu, Mường La, Vân Hồ, Mộc Châu và TP Sơn La
III	XÂY DỰNG MÔ HÌNH			
1	Mô hình trồng thâm canh Trà hoa vàng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	Ha	04	Xã vùng III: huyện Mai Sơn; huyện Thuận Châu
2	Mô hình chăn nuôi dê thương phẩm	Con	100	Xã vùng III: huyện Yên Châu
3	Mô hình Trồng thâm canh thảo quả dưới tán rừng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (Chăm sóc năm thứ 2)	Ha	10	Xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn
4	Mô hình Trồng, thâm canh chôm chôm theo VietGAP gắn với hệ thống tưới ẩm (Chăm sóc năm thứ 2)	Ha	01	Xã Huổi Một, huyện Sông Mã

7. Vốn và nguồn vốn:

- Tổng vốn: **2.351.437.000** đồng.
- + Ngân sách Nhà nước cấp: **2.351.437.000** đồng.
- + Vốn đối ứng của dân: 0 đồng.

8. Phương thức hỗ trợ

Vốn ngân sách tỉnh: Đầu tư hỗ trợ không thu hồi (*giống, các chi phí triển khai, thông tin tuyên truyền và một phần vật tư thiết yếu*) để xây dựng mô hình; đào tạo, tập huấn, tham quan, thông tin, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát...

9. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- **Phê duyệt dự toán kinh phí để triển khai thực hiện;** Chủ trì, tổ chức, hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt Kế hoạch Khuyến nông theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, không chồng chéo, đúng các quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có sự thay đổi về nội dung kế hoạch cho phù hợp với thực tế ở các địa phương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phép điều chỉnh nội dung và kinh phí thực hiện giữa các mô hình nhưng phải đảm bảo không vượt định mức chi, kinh phí đã được phê duyệt; đồng thời báo cáo UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

b) Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn kinh phí ngân sách tỉnh cấp cho hoạt động khuyến nông năm 2025, theo dõi cấp phát kinh phí theo tiến độ sử dụng vốn theo Kế hoạch Khuyến nông tỉnh năm 2025 được phê duyệt.

c) Trung tâm Khuyến nông tỉnh

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định phê duyệt Kế hoạch này; quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và quy định của văn bản có liên quan.

- Giống, vật tư kỹ thuật phục vụ cho mô hình phải có trong danh mục được phép sản xuất; đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo quy định và làm đầy đủ các thủ tục cần thiết khác có liên quan trong quá trình triển khai mô hình.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chỉ đạo các Phòng, đơn vị liên quan phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh triển khai hoàn thành các mô hình khuyến nông trên địa bàn huyện, thành phố năm 2025.

e) Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh phối hợp với Trung tâm khuyến nông triển khai các nội dung được phê duyệt.

f) Chế độ báo cáo

Từ ngày 20/11/2025 đến 25/11/2025, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Trung tâm Khuyến nông tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh trước 01/12/2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Sơn La; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh và Thủ trưởng các ngành cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thành Công



Phụ lục
TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC CHƯƠNG TRÌNH
MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2242 /QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Danh mục chương trình, mô hình	ĐVT	Quy mô	Kinh phí			Địa bàn thực hiện
				Tổng	NN hỗ trợ	Đối ứng	
I	CHƯƠNG TRÌNH THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN			1.133.700.000	1.133.700.000		
1	Xây dựng Phóng sự khuyến nông và bài điểm giá thị trường trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Phóng sự/năm	12	127.340.000	127.340.000		Phạm vi trong tỉnh
2	Tuyên truyền hoạt động khuyến nông trên báo Sơn La	Trang báo/năm	04	40.000.000	40.000.000		Phạm vi trong tỉnh
3	Tuyên truyền hoạt động khuyến nông trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Bắc	Phóng sự/năm	12	30.000.000	30.000.000		Phạm vi trong tỉnh
4	Hội thảo đầu bờ "Hiệu quả mô hình sản xuất lúa hữu cơ"	Cuộc	01	41.614.000	41.614.000		Huyện Phù Yên
5	Tọa đàm "Giải pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm"	Cuộc	01	149.320.000	149.320.000		Thành phố Sơn La
6	Diễn đàn "Khuyến nông đồng hành cùng nông dân trong canh tác cà phê thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu"	Cuộc	01	212.380.000	212.380.000		Thành phố Sơn La

7	Biên tập, biên soạn, thiết kế, in ấn, phát hành nông lịch song ngữ Sơn La năm 2026	Cuốn	10.000	533.046.000	533.046.000		Phát hành trên địa bàn tỉnh
II	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN	Lớp	06	176.486.000	176.486.000		Các huyện: Thuận Châu, Yên Châu, Mường La, Vân Hồ, Mộc Châu và TP Sơn La
III	XÂY DỰNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG			1.041.251.000	1.041.251.000		
1	Mô hình trồng thâm canh Trà hoa vàng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	Ha	04	555.006.000	555.006.000		Xã vùng III Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn; xã Mường É, huyện Thuận Châu
2	Mô hình chăn nuôi dê thương phẩm	Con	100	340.023.000	340.023.000		Xã vùng III Chiềng Tương, Chiềng On, huyện Yên Châu
3	Mô hình Trồng thâm canh thảo quả dưới tán rừng gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm (Chăm sóc năm thứ 2)	Ha	10	80.518.000	80.518.000		Xã Chiềng Dong, huyện Mai Sơn
4	Mô hình Trồng, thâm canh chôm chôm theo VietGAP gắn với hệ thống tưới âm (Chăm sóc năm thứ 2)	Ha	01	65.704.000	65.704.000		Xã Huổi Một, huyện Sông Mã
TỔNG CỘNG							
				2.351.437.000	2.351.437.000		